TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC C **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/KDTM-ST
Ngày: 19/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hà

2. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân KHU VỰC C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân KHU VỰC C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST- KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2025/QĐST-HPT ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Số 96 Cao Thắng, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Quảng Ngọc A (có mặt), ông Vũ Văn V (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên lạc: Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT

Địa chỉ: Phường I, Quận B(nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tô Tịnh L, sinh năm 1979 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Tô Tịnh L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phường H, Quận O (nay là phường DH), Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Phường I, Quận B (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) do Ông Quảng Ngọc A là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 30/9/2022, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V – Chi nhánh quận G (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT (sau đây viết tắt là Công ty KT) có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22985 ngày 30/9/2022. Theo đó, các bên thỏa thuận và xác nhận Ngân hàng đã cho Công ty KT vay số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 06 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 04/10/2022 đến ngày 04/4/2023, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18,2%/năm, cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo thỏa thuận trong khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho Công ty KT vào tài khoản của bên thụ hưởng là Công ty TNHH VI số tài khoản 686xxxx tại Ngân hàng C - Ngân hàng C chi nhánh VL Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung KT THANH TOAN theo Khế ước nhận nợ số 041022-9101023-ONL-1 đã được ký kết điện tử ngày 04/10/2022.

Khoản vay trên được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Tô Tịnh L theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22985/HDBL ngày 30/9/2022 được ký kết giữa bà Tô Tịnh L, Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT và Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V. Khoản tín dụng cấp cho Công ty KT không thực hiện biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty KT đã thực hiện thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 307.508.433đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 261.401.583đồng, tiền lãi là 46.106.850đồng.

Do Công ty KT đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/4/2023 với mức lãi suất nợ quá hạn.

Do Công ty KT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V tổng số tiền tính đến ngày 19/8/2025 là 444.827.108 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm lẻ tám đồng). Trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 238.598.417đ (hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 5.667.735đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 199.213.122đồng, tiền nợ lãi chậm trả là 1.347.834đồng.

Đồng thời Công ty KT vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V. Yêu cầu Công ty KT thanh toán làm một lần toàn bộ tiền nợ gốc và tiền lãi ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty KT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V thì bà Tô Tịnh L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực C – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT có trụ sở tại Phường I, Quận B (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền vốn vay, tiền lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22985 ngày 30/9/2022 và Khế ước nhận nợ số 041022-9101023-ONL-1 đã được ký kết điện tử ngày 04/10/2022. Mục đích vay tiền là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Như vậy, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tô Tịnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22985 ngày 30/9/2022 và Khế ước nhận nợ số 041022-9101023-ONL-1 đã được ký kết điện tử ngày 04/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V – Chi nhánh quận G với Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT cũng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng, cho thấy giao dịch giữa V và Công ty KT là "Hợp đồng tín dụng", mức lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hợp đồng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện.

Theo chứng cứ mà Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V cung cấp thì từ khi nhận nợ đến nay, Công ty KT đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 307.508.433đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 261.401.583đồng và tiền lãi là 46.106.850đồng. Do Công ty KT đã vi phạm hợp đồng tín dụng là không trả nợ gốc và lãi theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, từ ngày 04/4/2023, Ngân hàng đã chuyển khoản vay của Công ty KT sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/8/2025, Công ty KT còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 444.827.108đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 238.598.417đồng, nợ lãi trong hạn là 5.667.735đồng, nợ lãi quá hạn là 199.213.122đồng, nợ lãi chậm trả là 1.347.834đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án đã thông báo cho Công ty KT và bà Tô Tịnh L về việc Tòa án thụ lý vụ kiện và các nội dung mà nguyên đơn yêu cầu cùng với các chứng cứ kèm theo về địa chỉ mà Công ty KT và bà Tô Tịnh L đã cung cấp khi tiến hành giao dịch với Ngân hàng, tuy nhiên phía Công ty và bà Tô Tịnh L không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến hoặc văn bản của Công ty KT và bà Tô Tịnh L về việc phản đối các tình tiết mà phía nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Những tình tiết, sự kiện đương sự đưa ra mà đương sự kia thừa nhận hoặc không phản đối thì đương sự đó không phải chứng minh. Vì vậy, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V đưa ra có giá trị chứng minh.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/8/2025 tổng cộng là 444.827.108đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 238.598.417đồng, nợ lãi trong hạn là 5.667.735đồng, nợ lãi quá hạn là

199.213.122đồng, nợ lãi chậm trả là 1.347.834đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[3] Xét hợp đồng bảo lãnh:

Hợp đồng bảo lãnh số EGV/22985/HDBL ngày 30/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng (bên nhận bảo lãnh) với bà Tô Tịnh L (bên bảo lãnh) với nội dung: Khoản vay trên được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Tô Tịnh L. Khoản tín dụng cấp cho Công ty KT không thực hiện biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục, các bên xác nhận việc giao kết hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn nên hợp đồng có giá trị bắt buộc thực hiện.

Như vậy, hết thời hạn thanh toán nêu trên nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V có quyền yêu cầu bà Tô Tịnh L thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT chưa thanh toán cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 20.000.000đồng + 4% (444.827.108đồng – 400.000.000đồng) = 21.793.084đồng (hai mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi bốn đồng).

Ngân hàng Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 233, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 322 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V tổng số tiền còn nợ là 444.827.108đồng (bốn trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm lẻ tám đồng), trong đó bao gồm

nợ gốc là 238.598.417đồng (hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng), nợ lãi trong hạn là 5.667.735đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 199.213.122đồng (một trăm chín mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi hai đồng), nợ lãi chậm trả là 1.347.834đồng (một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22985 ngày 30/9/2022 và Khế ước nhận nợ số 041022-9101023-ONL-1 đã được ký kết điện tử ngày 04/10/2022 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

3/ Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thì bà Tô Tịnh L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán đối với số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số EGV/22985/HDBL ngày 30/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng (bên nhận bảo lãnh) với bà Tô Tịnh L (bên bảo lãnh).

4/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn KT phải nộp án phí là: 21.793.084đồng (hai mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi bốn đồng).

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V không phải nộp án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.370.730đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu số 0009990 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B(nay là Phòng thi hành án dân sự KHU VỰC C – Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND KHU VỰC C-TPHCM;
- Phòng THA KHU VỰC C-TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Cao Thị Hồng Nga